

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 04 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sự và bà Nguyễn Thị Liên.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

HKTT: Bản Lệnh, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Ma Thị T, sinh năm 1989; con: 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 25/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Đình H, sinh năm 1996; HKTT: Xóm Trương Thọ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ma Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Bản Lệnh, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/7/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; HKTT: Bản Lệnh, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mang theo 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dẹt, loại khóa cá nhân hiệu Việt Nhật và điều khiển chiếc xe mô

tô BKS 20M6 – 1845 đến Công ty Goertek mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến Công ty Goertek T để xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi bộ vào khu vực tủ để đồ của công nhân tại xưởng E2 Công ty Goertek và dùng chìa khóa mang theo từ trước với ý định mở các tủ đồ ở đây xem có mở được tủ đồ nào thì lấy tài sản. Sau đó, T dùng chiếc chìa khóa mang theo mở được tủ của anh Lê Đình H, sinh năm 1996; HKTT: xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng và số tiền 70.000 đ. Quan sát xung quanh không có ai nên T đã lấy điện thoại và tiền cất vào trong người rồi đi ra cổng lấy xe mô tô đi về. Trên đường về, do nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú và tự nguyện giao nộp vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 20 M6-1845 đã qua sử dụng;
- 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dẹt, loại khóa cá nhân hiệu Việt Nhật;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng;
- Số tiền 70.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 144/KL - HĐ ngày 25/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 70.000 đồng đã trả lại cho bị hại là anh Lê Đình H.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 192/CT-VKSNDTPBN ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Bị hại anh Lê Đình H vắng mặt tại phiên tòa. Xong tại các lời khai anh H xác nhận nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 70.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ma Thị T có mặt. Tại phiên tòa chị xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS 20M6-1845 là của chị. Nguồn gốc chiếc xe chị mua lại của một người không quen biết. Chị cho T mượn chiếc xe trên để đi làm và không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng, dẹt, loại khóa cá nhân hiệu Việt Nhật.

Trả lại chị Ma Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Bản Lệnh, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HD MALAI, BKS 20M6-1845, phần nhựa của xe đã bị thay thế bằng phần nhựa loại xe Honda Wave màu đỏ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.
- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 25/7/2020 tại xưởng E2 Công ty Goertek thuộc khu Công nghiệp Quế Võ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 70.000 đồng của anh Lê Đình H. Tổng giá trị tài sản và tiền mà T chiếm đoạt là 3.070.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Vậy, cáo trạng truy tố số 192/CT-VKSTPBN ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản

theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản để trả cho anh Hào; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngày 25/7/2020 bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú. Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình H đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng, dẹt, loại khóa cá nhân hiệu Việt Nhật là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô BKS 20M6-1845 đã qua sử dụng là của chị Ma Thị T. Chị Thoan cho Thương mượn chiếc xe trên để đi làm, chị Thoan không biết việc Thương sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cần trả lại cho chị Thoan

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 25/7/2020. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án 04/11/2020

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng, dẹt, loại khóa cá nhân hiệu Việt Nhật.

Trả lại chị Ma Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Bản Lệnh, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô BKS 20M6-1845, nhãn hiệu HD MALAI, số máy: FMH 002719, số khung UM8XP 02719, phần nhựa của xe đã bị thay thế bằng phần nhựa loại xe Honda Wave màu đỏ đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- TAND tỉnh BN;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Cơ quan điều tra CA Tp. Bắc Ninh ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc